

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 22/2024/KDTM-ST

Ngày 26 tháng 7 năm 2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Minh**

Ông Nguyễn Việt Anh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hải Minh

Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai – thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 64/2023/KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số 2 Đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc (Văn bản ủy quyền theo Quyết định số 2665/QĐ-NHN-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền lại : Ông Nguyễn Công C – Phó Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: luật sư Nguyễn Thuý Q, luật sư Nguyễn Thị Thu T - thuộc Công ty Luật TNHH C (có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH M

Trụ sở: Km2, đường P, phường Y, quận H, Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như B – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
HKTT: số 48 ngách 6/6 phố Đ, phường V, quận B, Hà Nội.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện, được bổ sung bởi các Bản tự khai, Biên bản công khai chứng cứ, lời khai tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A trình bày như sau:

1.1 Về việc ký kết Hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp:

Ngân hàng A(dưới đây gọi tắt là “A ”) đã xác lập quan hệ tín dụng với Công ty TNHH M (dưới đây gọi tắt là “**Công ty M**”) theo các Hợp đồng tín dụng số: 1482-LAV-201100170/HĐHMTD ngày 07/04/2011 và phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày 01/07/2011 ký giữa phòng giao dịch Nam Linh Đàm - A Chi nhánh Hùng Vương và Công ty TNHH M. Được chuyển tiếp theo dõi bởi Hợp đồng tín dụng số 1482-LAV-201200182 ngày 07/04/2012 với các thông tin cơ bản như dưới đây:

- Hình thức vay : Hạn mức tín dụng
- Hạn mức cấp tín dụng : 50.000.000.000 đồng
- Thời hạn hạn mức : 12 tháng
- Mục đích sử dụng vốn : Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Lãi trong hạn : 18%/năm
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty M theo hợp đồng tín dụng với A bao gồm các tài sản:

- **Tài sản đảm bảo 1:**Toàn bộ máy móc thiết bị và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số BG 955034 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/06/2012.

- **Tài sản đảm bảo 2:**Xe ô tô Chevrolet spark LT .
- **Tài sản đảm bảo 3:**Xe ô tô chevrolet spark 1.2 LS.
- **Tài sản đảm bảo 4 :** Xe ô tô Mishubishi Jolie.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên, Công ty M đã nhận nợ với A hai mươi ba (23) lần với chi tiết như sau.

1. Giấy nhận nợ lần thứ 65 ngày 24/02/2012:với số tiền nhận nợ: 3.800.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 24/02/2012 đến ngày

24/05/2012) lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 24/5/2012 Công ty M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc đầy đủ. Vì vậy, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ lãi và dư nợ gốc còn lại chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 24/02/2012 tính đến ngày **30/7/2012** còn là:

- Dư nợ gốc là: 0 đồng

- Dư nợ lãi là: 28.371.677 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 30/7/2012 (96 ngày).

1. Giấy nhận nợ lần thứ 66 ngày 27/02/2012 với số tiền nhận nợ: 1.950.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 27/02/2012 đến ngày 27/05/2012), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 27/5/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ lãi và gốc chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 27/02/2012 tính đến ngày **26/7/2024** còn là:

- Dư nợ gốc là: 620.000.000 (Sáu trăm hai mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 600.211.332 đồng (Sáu trăm triệu, hai trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

2. Giấy nhận nợ lần thứ 67 ngày 28/02/2012 với số tiền nhận nợ: 3.400.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 28/02/2012 đến ngày 28/5/2012), lãi suất áp dụng: 19 %/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 28/5/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 28/02/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 3.247.303.197 (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm linh ba nghìn, một trăm chín mươi bảy đồng)*

- *Dư nợ lãi là: 1.977.050.966 (Một tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)*

3. Giấy nhận nợ lần thứ 68 ngày 29/02/2012 với số tiền nhận nợ: 700.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 29/02/2012 đến ngày 29/05/2012*), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 29/5/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 29/02/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 10.000.000 (Mười triệu đồng)*

- *Dư nợ lãi là: 166.423.710 (Một trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm mười đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)*

4. Giấy nhận nợ lần thứ 69 ngày 05/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.850.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 05/3/2012 đến ngày 05/6/2012*), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 05/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 05/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 48.592.105 đồng (Bốn mươi tám triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, một trăm linh năm đồng)*

- *Dư nợ lãi là: 438.233.709 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm linh chín đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)*

5. Giấy nhận nợ lần thứ 70 ngày 06/3/2012 với số tiền nhận nợ: 530.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 06/3/2012 đến ngày 06/6/2012*),

lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 06/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 06/3/2012 tính đến ngày 26/7/2024 bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 530.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 315.800.137 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, tám trăm nghìn, một trăm ba bảy đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

6. Giấy nhận nợ lần thứ 71 ngày 07/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 07/3/2012 đến ngày 07/6/2012), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 07/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 07/3/2012 tính đến ngày 26/7/2024 bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

- Dư nợ lãi là: 595.849.315 đồng (Năm trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

7. Giấy nhận nợ lần thứ 72 ngày 09/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 09/3/2012 đến ngày 09/6/2012), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 09/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 05/3/2012 tính đến ngày 10/9/2012 bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 0 đồng*

- *Dư nợ lãi là: 22.713.909 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm mười ba nghìn, chín trăm linh chín đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 10/9/2012 (138 ngày)*

8. Giấy nhận nợ lần thứ 73 ngày 13/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 13/3/2012 đến ngày 13/6/2012*), lãi suất áp dụng: 19%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 28,5%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 13/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 13/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)*

- *Dư nợ lãi là: 286.753.315 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm mười lăm đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.476 ngày)*

9. Giấy nhận nợ lần thứ 74 ngày 14/3/2012 với số tiền nhận nợ: 835.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 14/3/2012 đến ngày 14/6/2012*), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 14/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 13/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 835.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi lăm triệu đồng)*

- *Dư nợ lãi là: 497.534.178 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)*

10. Giấy nhận nợ lần thứ 75 ngày 15/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.920.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (*từ ngày 15/3/2012 đến ngày 15/6/2012*), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 15/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 15/3/2012 tính đến ngày **17/10/2012** bao gồm:

- **Dư nợ gốc là: 0 đồng**
- **Dư nợ lãi là: 41.139.301 đồng (Bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm linh một đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 17/10/2012 (175 ngày)**

11. Giấy nhận nợ lần thứ 76 ngày 16/3/2012 với số tiền nhận nợ: 2.270.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 16/3/2012 đến ngày 16/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 16/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 16/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- **Dư nợ gốc là: 435.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu)**
- **Dư nợ lãi là: 322.925.962 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)**

12. Giấy nhận nợ lần thứ 77 ngày 19/3/2012 với số tiền nhận nợ: 3.100.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 19/3/2012 đến ngày 19/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 19/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 19/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- **Dư nợ gốc là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu)**

- Dư nợ lãi là: 740.650.685 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, sáu trăm tám lăm đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/07/2024 (4.475 ngày)

13. Giấy nhận nợ lần thứ 78 ngày 21/3/2012 với số tiền nhận nợ: 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 21/3/2012 đến ngày 21/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 21/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 21/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

- Dư nợ lãi là: 822.871.233 đồng (Tám trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/07/2024 (4.475 ngày)

14. Giấy nhận nợ lần thứ 79 ngày 22/3/2012 với số tiền nhận nợ: 490.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 22/3/2012 đến ngày 22/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 22/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 22/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 291.966.164 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/07/2024 (4.475 ngày)

15. Giấy nhận nợ lần thứ 80 ngày 23/3/2012 với số tiền nhận nợ: 1.750.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 23/3/2012 đến ngày 23/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 23/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 23/3/2012 tính đến ngày **26/07/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 306.745.358 đồng (Ba trăm linh sáu triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm năm tám đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

16. Giấy nhận nợ lần thứ 81 ngày 23/3/2012 với số tiền nhận nợ: 400.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 23/3/2012 đến ngày 23/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 23/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 23/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 238.339.726 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

17. Giấy nhận nợ lần thứ 82 ngày 26/3/2012 với số tiền nhận nợ: 2.060.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 26/3/2012 đến ngày 26/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 26/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 26/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 489.794.795 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

18. Giấy nhận nợ lần thứ 83 ngày 28/3/2012 với số tiền nhận nợ: 2.950.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 28/3/2012 đến ngày 28/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 28/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 28/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 2.950.000.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 1.757.755.479 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

19. Giấy nhận nợ lần thứ 84 ngày 29/3/2012 với số tiền nhận nợ: 648.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 29/3/2012 đến ngày 29/6/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 29/6/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 29/3/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 648.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 386.110.356 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, một trăm mười nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

20. Giấy nhận nợ lần thứ 85 ngày 03/4/2012 với số tiền nhận nợ: 455.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 03/4/2012 đến ngày 03/7/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 03/7/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 03/7/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 455.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 271.111.438 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm mười một nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

21. Giấy nhận nợ lần thứ 86 ngày 18/4/2012 với số tiền nhận nợ: 1.150.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 18/4/2012 đến ngày 18/8/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 18/8/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 18/4/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- Dư nợ gốc là: 1.150.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng)

- Dư nợ lãi là: 645.226.712 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)

22. Giấy nhận nợ lần thứ 87 ngày 23/4/2012 với số tiền nhận nợ: 735.000.000 đồng, thời hạn vay: 03 tháng (từ ngày 23/4/2012 đến ngày 23/8/2012), lãi suất áp dụng: 18%/năm, Lãi suất nợ quá hạn: 27%/ năm; trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 25.

Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi sau kỳ thanh toán định kỳ ngày 25/4/2012. Vì vậy, ngày 26/4/2012 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Đến ngày 23/8/2012 Công ty M tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ của Công ty M theo Giấy nhận nợ ngày 23/4/2012 tính đến ngày **26/7/2024** bao gồm:

- *Dư nợ gốc là: 735.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng)*
- *Dư nợ lãi là: 437.949.247 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) từ ngày 26/4/2012 đến 26/7/2024 (4.475 ngày)*

A Chi nhánh Hùng Vương có điều chỉnh lại cách tính lãi suất cho Hợp đồng tín dụng 1482-LAV-201200182 ngày 07/04/2012 và các giấy nhận nợ lần thứ 65;66;67;68;69;70;71;72;73;74;75;76;77;78;79;80;81;82;83;84;85;86;87 cụ thể như sau:

- *Giảm mức lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất quá hạn xuống còn 4,86%/năm.*

Ngay sau khi Công ty M không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ định kỳ theo các giấy nhận nợ đã ký tại kỳ thanh toán, A đã tiến hành các công việc đôn đốc trả nợ, đồng thời làm việc với chủ tài sản gắn liền trên thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương để tiến hành bàn giao và bán đấu giá. tuy nhiên tính đến ngày 30/11/2022 Công ty M mới trả được số tiền gốc là 21.447.104.698 đồng (*Hai mươi một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng* (trong đó đã bao gồm 11.301.407.895 đồng tiền bán tài sản bất động sản nêu trên). Từ đó đến nay Công ty Minh không thực hiện thêm bất cứ khoản thanh toán nào cho A. Tính đến ngày 26/7/2024, Công ty M còn dư nợ tại A, cụ thể:

- Nợ gốc : 14.895.895.302 đồng
- Nợ lãi : 11.721.528.704 đồng
- **Tổng cộng : 26.617.424.006 đồng**

Đối với các tài sản đảm bảo khác cho Hợp đồng tín dụng số 1482-LAV-201200182 ngày 07/04/2012. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty M đã giải chấp theo đúng quy định để Công ty M tự bán nên không đề cập tại bản tự khai này.

I. Yêu cầu của A

Căn cứ các nội dung nêu trên, A kính đề nghị Quý tòa xem xét, tuyên buộc Công ty TNHH M thực hiện các nghĩa vụ như sau:

1. Buộc Công ty TNHH Minh Trường Sinh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (đến ngày 26/7/2024) là **26.617.424.006 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm linh chín không trăm không sáu đồng)**, trong đó
 - Nợ gốc : 14.895.895.302 đồng

- Nợ lãi : 11.721.528.704 đồng

2. Buộc Công ty TNHH M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả lãi phát sinh cho A kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho A;
3. Tuyên A thông qua A - Chi nhánh Hùng Vương có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH M để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan những nội dung trình bày trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã nêu.

2. Bị đơn là Công ty TNHH M vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không có lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các câu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH M phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc, lãi còn nợ cho Ngân hàng A theo Hợp đồng cho vay và các giấy nhận nợ đã ký.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án có ý thức chấp hành pháp luật. Về nội dung: Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ giữa các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: về việc xét xử vắng mặt bị đơn

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH M và đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Như

Bội nhưng hiện tại Công ty TNHH M cũng không còn kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, ông Bội đã không còn sinh sống tại địa chỉ ghi trên đăng ký kinh doanh, xét đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu thanh toán tiền theo Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ của nguyên đơn thấy:

Xét thấy Hợp đồng tín dụng số: 1482-LAV-201100170/HĐHMTD ngày 07/04/2011 và phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày 01/07/2011; Hợp đồng tín dụng số 1482-LAV-201200182 ngày 07/04/2012 ký giữa A Chi nhánh Hùng Vương và Công ty TNHH M ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với Thông tư 12/2010 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên có giá trị thi hành với các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt nên không có lời khai, tài liệu chứng cứ của bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp, xác định số tiền bị đơn còn nợ theo trình bày của nguyên đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty TNHH M phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là đúng quy định và được chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp, tính đến hết ngày 26/7/2024, Công ty TNHH M còn nợ Ngân hàng số tiền: 26.617.424.006 đồng, trong đó

- Nợ gốc : 14.895.895.302 đồng
- Nợ lãi : 11.721.528.704 đồng

Kể từ ngày 27/7/2024, Công ty TNHH M còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay cùng các khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Do các yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Phía bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho phía nguyên đơn theo quy định.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các điều 30, 35, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 122, 124, 290, 302 Bộ luật dân sự 2015
- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ - NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam); Thông tư 12 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với Công ty TNHH M Buộc Công ty TNHH M trả nợ cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số: 1482-LAV-201100170/HĐHMTD ngày 07/04/2011 và phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày 01/07/2011 ký giữa phòng giao dịch Nam Linh Đàm - A Chi nhánh Hùng Vương và Công ty TNHH M; Hợp đồng tín dụng số 1482-LAV-201200182 ngày 07/04/2012, tính đến ngày 26/7/2024 như sau:

- Nợ gốc : 14.895.895.302 đồng
- Nợ lãi : 11.721.528.704 đồng
- **Tổng cộng** : 26.617.424.006 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH M còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay cùng các khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Trường hợp Công ty TNHH M không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH M để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

3. Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu: 134.617.424 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 60.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số BLTU/23/0010909 ngày 21/11/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q, Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc